



**Vilasia Watt Weekly**  
**Issue 31 – 19 May 2026**

**ENERGY NEWS HIGHLIGHTS: POWER PRICING,  
COST RECOVERY AND ENERGY TRANSITION**  
**ĐIỂM TIN NĂNG LƯỢNG: GIÁ ĐIỆN, THU HỒI CHI  
PHÍ VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG**

*Trang Nguyen, Partner*  
*Thanh Nguyen, Intern*

VWW 31 notes a notable turning point in energy policy: the focus is no longer only on adding new power capacity, but also on how Vietnam redesigns the legal foundation, pricing mechanism, power demand management and energy transition roadmap.

*VWW 31 ghi nhận một điểm xoay đáng chú ý trong chính sách năng lượng: trọng tâm không chỉ còn là bổ sung nguồn điện mới, mà còn là cách Việt Nam thiết kế lại nền tảng pháp lý, cơ chế giá, quản lý nhu cầu điện và lộ trình chuyển dịch năng lượng.*

At the legislative level, **the draft Law amending and supplementing a number of articles of the Electricity Law** continues to expand the legal framework for new components of the power market, including electricity storage systems, renewable energy certificates (RECs), the REC market, smart grids and zone/cluster models. On electricity pricing, the proposal to allocate EVN's costs that have not been fully recovered into subsequent electricity price adjustment periods continues to highlight questions around cost transparency, EVN's financial recovery and electricity consumers' ability to absorb cost increases. Meanwhile, **Decision 1127/QĐ-BCT** on the 2026 hydropower generation price framework and **Decision 1126/QĐ-BCT** on power saving, rooftop solar and BESS show that regulators are addressing both the supply and demand sides of the power sector.

*Ở cấp luật, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực tiếp tục mở rộng khung pháp lý cho các cấu phần mới của thị trường điện, bao gồm hệ thống lưu trữ điện, chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC), thị trường REC, lưới điện thông minh và mô hình khu, cụm. Ở cấp giá điện, đề xuất phân bổ khoản chi phí chưa được bù đắp đầy đủ của EVN vào các kỳ điều chỉnh giá điện tiếp theo tiếp tục làm nổi bật câu hỏi về minh bạch chi phí, khả năng phục hồi tài chính của EVN và sức chịu đựng của người tiêu dùng điện. Đồng thời, Quyết định 1127/QĐ-BCT về khung giá phát điện thủy điện năm 2026 và Quyết định 1126/QĐ-BCT về tiết kiệm điện, điện mặt trời mái nhà và BESS cho thấy cơ quan quản lý đang tiếp cận đồng thời cả hai phía: nguồn cung và nhu cầu điện.*

A separate point to note is the recent discussion on the possibility of postponing Vietnam's **Net Zero** target to 2060 or later. This is a policy debate worth monitoring but should not yet be understood as an official change to Vietnam's Net Zero 2050 commitment. In January 2026, the Prime Minister continued to emphasize that the target of net-zero emissions by 2050 is Vietnam's action commitment and political mission.

*Một điểm cần lưu ý riêng là các thảo luận gần đây về khả năng lùi mục tiêu Net Zero của Việt Nam đến năm 2060 hoặc muộn hơn. Đây là một tranh luận chính sách đáng theo dõi, nhưng hiện chưa nên được hiểu là thay đổi chính thức trong cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam. Tháng 1/2026, Thủ tướng vẫn nhấn mạnh mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 là cam kết hành động và sứ mệnh chính trị của Việt Nam.*

The updates below analyze how these developments together reflect a larger question: how will the cost of the energy transition be allocated among the State, EVN, investors, corporate electricity users and end-consumers?

*Các nội dung dưới đây phân tích cách các cập nhật này đang cùng phản ánh một câu hỏi lớn hơn: chi phí của chuyển dịch năng lượng sẽ được phân bổ như thế nào giữa Nhà nước, EVN, nhà đầu tư, doanh nghiệp sử dụng điện và người tiêu dùng cuối cùng.*

## 1. **Legal framework and market design** **Khung pháp lý và thiết kế thị trường điện**

### **Draft amendments to the Electricity Law 2024** **Dự thảo sửa đổi Luật Điện lực 2024**

The draft Law amending and supplementing a number of articles of the Electricity Law proposes amendments and supplements to various provisions relating to **power development planning, selection of investors for power projects, direct power purchase mechanisms, retail electricity prices, generation price frameworks and cost allocation mechanisms** in

**electricity prices.** These issues may directly affect power project investors, generation units, electricity retailers and large electricity users.

*Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến **quy hoạch điện, lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực, mua bán điện trực tiếp, giá bán lẻ điện, khung giá phát điện và cơ chế phân bổ chi phí trong giá điện.** Đây là nhóm nội dung có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nhà đầu tư dự án điện, đơn vị phát điện, đơn vị bán lẻ điện và khách hàng sử dụng điện lớn.*

**Electricity is a special commodity.** The draft adds a provision identifying electricity as a form of secondary energy and a special commodity. Under the draft, electricity is produced and consumed simultaneously, is difficult to store economically, is invisible, is difficult to store in electrical form, does not fully operate according to ordinary supply-demand principles, and plays a role in national security. This provision is an important basis for explaining why power activities, electricity prices and electricity trading continue to be subject to strict State regulation, even as the competitive electricity market is being developed.

**Điện là hàng hóa đặc biệt.** *Dự thảo bổ sung quy định theo hướng xác định điện là một dạng năng lượng thứ cấp và là hàng hóa đặc biệt. Theo dự thảo, điện được sản xuất và tiêu thụ đồng thời, khó tích trữ một cách kinh tế, không nhìn thấy được, khó lưu trữ dưới dạng điện, không hoàn toàn vận hành theo quy luật cung cầu thông thường, và có vai trò đối với an ninh quốc gia. Quy định này là cơ sở quan trọng để giải thích vì sao hoạt động điện lực, giá điện và mua bán điện vẫn tiếp tục chịu sự điều tiết chặt chẽ của Nhà nước, dù thị trường điện cạnh tranh đang được phát triển.*

**Power development policy and electricity pricing.** The draft supplements a number of State policies on power development, including several notable points: implementing a reasonable electricity tariff structure and eliminating cross-subsidies in

electricity prices among customer groups that have not yet participated in the competitive retail electricity market once they become eligible to participate; ensuring the right to independently determine power purchase and sale prices without exceeding the electricity price framework or retail tariff prescribed by the State; and respecting the feasibility of appropriate support mechanisms for investors implementing renewable energy and new energy power projects.

**Chính sách phát triển điện lực và giá điện.** *Dự thảo bổ sung một số chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực, trong đó có các nội dung đáng chú ý như: thực hiện cơ cấu biểu giá điện hợp lý và xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng chưa tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh khi đã đủ điều kiện tham gia; bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện không vượt quá khung giá điện hoặc biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định; và tôn trọng tính khả thi của cơ chế hỗ trợ phù hợp cho nhà đầu tư thực hiện dự án điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.*

**Power planning and power sources with minor impacts.** The draft revises provisions on power development planning so that national power development plans and detailed provincial power development plans would **not include** certain projects, such as power sources that have no impact or only a minor impact on the national power system, except for cases involving direct foreign-invested cross-border power trading not conducted through the national power system; electricity storage systems that have no impact or only a minor impact on the grid; and medium-voltage connected power sources serving internal use or self-production and self-consumption purposes. This is a point to monitor in relation to distributed power models, self-produced and self-consumed electricity and electricity storage systems.

**Quy hoạch điện và nguồn điện tác động nhỏ.** *Dự thảo sửa đổi quy định về quy hoạch phát triển điện lực theo hướng quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch chi tiết phát triển điện lực cấp*

*tĩnh không bao gồm một số dự án như: nguồn điện không tác động hoặc tác động nhỏ đến hệ thống điện quốc gia (trừ trường hợp mua bán điện với nước ngoài đầu tư trực tiếp không thông qua hệ thống điện quốc gia); hệ thống lưu trữ điện không tác động hoặc tác động nhỏ đến lưới điện; nguồn điện đầu nối cấp trung áp phục vụ nội bộ hoặc phục vụ mục đích tự sản xuất, tự tiêu thụ. Đây là điểm cần theo dõi đối với các mô hình nguồn điện phân tán, điện tự sản xuất tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện.*

**Renewable energy certificates, the REC market and smart grids.** The draft adds new concepts and directions on RECs, the REC market and smart grids. Accordingly, RECs are recognized as a market-based instrument to certify the environmental attributes of electricity generated from renewable energy sources, while the REC market is where RECs are issued, traded and transferred. The draft also introduces a direction to develop smart grids and modern technologies to improve power quality, supply reliability and system operation, and to support the effective integration of renewable energy, distributed power sources and new technologies. These provisions provide an initial legal foundation for clean electricity certification, REC transactions and power system modernization.

**Chứng chỉ năng lượng tái tạo, thị trường REC và lưới điện thông minh.** Dự thảo bổ sung các khái niệm và định hướng mới về REC, thị trường REC và lưới điện thông minh. Theo đó, REC được nhìn nhận như một công cụ thị trường để xác nhận thuộc tính môi trường của điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo; thị trường REC là nơi thực hiện các hoạt động phát hành, mua bán và chuyển nhượng REC. Đồng thời, dự thảo bổ sung định hướng phát triển lưới điện thông minh và công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, độ tin cậy cung cấp điện, tối ưu vận hành hệ thống và hỗ trợ tích hợp hiệu quả năng lượng tái tạo, nguồn điện phân tán và công nghệ mới. Đây là nền tảng pháp lý ban đầu cho việc chứng nhận điện sạch, giao dịch REC và hiện đại hóa hệ thống điện.

**Electricity price is one of the evaluation criteria for selecting investors.** The draft revises provisions on the selection of investors for power projects. Accordingly, where investor selection must be conducted through bidding, except for offshore wind power projects implemented under the petroleum law, the bidding process would select investors based on the evaluation criterion of power sector development efficiency, namely **electricity price**. For power projects without a price framework issued by the Ministry of Industry and Trade, or power projects implementing direct power purchase arrangements, the evaluation criteria for power sector development efficiency will follow Government regulations.

**Giá điện là một trong những tiêu chuẩn đánh giá khi lựa chọn nhà đầu tư.** Dự thảo sửa đổi quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực. Theo đó, đối với trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trừ dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định pháp luật về dầu khí, tổ chức đấu thầu sẽ lựa chọn nhà đầu tư trên cơ sở tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là **giá điện**. Đối với dự án điện lực chưa có khung giá do Bộ Công thương ban hành hoặc dự án điện lực thực hiện mua bán điện trực tiếp, tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**The winning bid electricity price is the power purchase agreement price.** A particularly notable point is that the draft provides that the winning bid electricity price, including for offshore wind power projects selling electricity to the national power system, will be the power purchase agreement price. The power purchaser is responsible for negotiating and signing the power purchase agreement with the winning investor. If this provision is retained in the official version, the electricity price in the bid dossier will not only be a criterion for selecting the investor but may also become a direct basis for the project's PPA price.

**Giá điện trúng thầu là giá hợp đồng mua bán điện.** Một điểm rất đáng chú ý là dự thảo quy định giá điện trúng thầu, bao gồm cả dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia, là giá hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện có trách nhiệm đàm phán và ký hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu. Nếu quy định này được giữ lại trong bản chính thức, giá điện trong hồ sơ dự thầu sẽ không chỉ là tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, mà còn có thể trở thành cơ sở trực tiếp cho giá PPA của dự án.

**Direct power purchase is regulated more clearly.** The draft renames Article 47 as "Direct power purchase between large electricity users, electricity retailers in zone/cluster models and power generation units". The draft also adds that the electricity purchase and sale price under a power purchase agreement in the direct power purchase mechanism through a privately connected grid, as well as the price under a contract for differences in the direct power purchase mechanism through the national grid, will be negotiated and agreed between the seller and the buyer. The Minister of Industry and Trade will prescribe the eligibility thresholds for electricity users participating in the direct power purchase mechanism.

**Mua bán điện trực tiếp được quy định rõ hơn.** Dự thảo sửa tên Điều 47 thành "Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và đơn vị phát điện". Dự thảo cũng bổ sung quy định rằng giá mua bán điện trong hợp đồng mua bán điện theo cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng, cũng như giá tại hợp đồng kỳ hạn điện trong cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia, sẽ do bên bán điện và bên mua điện đàm phán, thỏa thuận. Bộ trưởng Bộ Công thương sẽ quy định các quy mô khách hàng sử dụng điện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

**Retail electricity prices by customer group and time of use.** The draft amends provisions on retail electricity prices so that retail prices are specified in detail for each customer group, in line

with socio-economic conditions in each period and the development level of the competitive electricity market. Time-of-use retail electricity prices are applied to eligible electricity users, including peak, off-peak and normal-hour prices. For residential customers, the draft continues to provide for the application of a tiered residential retail tariff. For non-residential customer groups, retail electricity prices are prescribed in line with the roadmap for improving the electricity tariff structure.

**Giá bán lẻ điện theo nhóm khách hàng và thời gian sử dụng điện.** Dự thảo sửa đổi quy định về giá bán lẻ điện theo hướng giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội trong từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh. Giá bán lẻ điện theo thời gian sử dụng điện trong ngày được áp dụng đối với khách hàng sử dụng điện đủ điều kiện, bao gồm giá điện giờ cao điểm, thấp điểm và bình thường. Đối với khách hàng sinh hoạt, dự thảo tiếp tục quy định áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang. Đối với các nhóm khách hàng ngoài sinh hoạt, giá bán lẻ điện được quy định phù hợp với lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá điện.

**Multi-component retail electricity prices.** The draft assigns the Government to regulate the implementation of retail electricity prices for customer groups according to the roadmap for improving the electricity tariff structure, including multi-component retail electricity prices. This continues to provide a legal basis for electricity tariff reform, under which electricity prices may not be based only on the amount of electricity consumed, but may also reflect other components such as capacity, energy, fixed costs, variable costs or other pricing components. See also the two-component electricity pricing direction previously discussed by VWW in [VWW 28: The Two-Component Electricity Tariff](#).

**Giá bán lẻ điện nhiều thành phần.** Dự thảo giao Chính phủ quy định việc thực hiện giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện theo lộ trình cải tiến cơ cấu biểu giá điện, bao gồm cả giá bán lẻ điện có nhiều thành phần. Nội dung này tiếp tục tạo cơ

sở pháp lý cho việc cải cách biểu giá điện, trong đó giá điện có thể không chỉ dựa trên sản lượng điện tiêu thụ, mà còn có thể phản ánh các thành phần khác như công suất, điện năng, chi phí cố định, chi phí biến đổi hoặc các thành phần giá khác. Xem thêm về định hướng giá điện hai thành phần đã được VWW phân tích trước đó tại VWW 28: Giá điện hai thành phần.

**Multi-component pricing mechanism for generation service prices.** The draft adds a provision that, based on the characteristics of each type of power plant in each period, the Ministry of Industry and Trade will prescribe the method for determining power generation service prices under a multi-component pricing mechanism, including capacity price, energy price or other pricing components, if any. This is important because a multi-component pricing mechanism is not only being considered at the retail stage but may also be considered at the generation service pricing stage.

**Cơ chế giá điện nhiều thành phần cho giá dịch vụ phát điện.** Dự thảo bổ sung quy định rằng căn cứ đặc thù từng loại hình nhà máy điện theo từng thời kỳ, Bộ Công thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện theo cơ chế giá điện nhiều thành phần, bao gồm cả giá công suất, giá điện năng hoặc thành phần giá khác nếu có. Đây là nội dung quan trọng vì cơ chế giá nhiều thành phần không chỉ được đặt ra ở khâu bán lẻ điện, mà còn có thể được xem xét ở khâu giá dịch vụ phát điện.

**Unrecovered costs in the average retail electricity price.** The draft revises Article 52 so that retail electricity prices must promptly reflect actual changes in input parameters, recover reasonable and valid costs and include a reasonable profit to preserve and develop the business capital of enterprises, consistent with socio-economic conditions and the development level of the competitive electricity market. Where reasonable and valid costs serving electricity production and supply by an electricity retailer have not been fully recovered in previous

calculations and adjustments of the average retail electricity price, those costs may be allocated into subsequent calculations and adjustments of the average retail electricity price.

**Chi phí chưa được bù đắp trong giá bán lẻ điện bình quân.** Dự thảo sửa đổi Điều 52 theo hướng giá bán lẻ điện phải phản ánh kịp thời biến động thực tế của thông số đầu vào, bù đắp chi phí hợp lý, hợp lệ và có lợi nhuận hợp lý để bảo toàn, phát triển vốn kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và cấp độ thị trường điện cạnh tranh. Trường hợp chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất, cung ứng điện của đơn vị bán lẻ điện chưa được bù đắp đầy đủ trong các lần tính toán, điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân thì được phân bổ vào các lần tính toán, điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tiếp theo.

**Public and transparent electricity price components.** The draft also adds the responsibility of electricity retailers to publicly and transparently disclose the components forming the average retail electricity price. These components include generation, transmission, distribution-retail, power system dispatch and electricity market transaction administration, ancillary services and sector administration-management costs. This point should be considered together with the mechanism for allocating unrecovered costs into subsequent electricity price adjustment periods, because if costs are allocated into electricity prices, transparency of price components will become more meaningful for businesses and electricity consumers.

**Công khai, minh bạch cấu phần giá điện.** Dự thảo cũng bổ sung trách nhiệm của đơn vị bán lẻ điện trong việc công khai, minh bạch các cấu phần hình thành giá bán lẻ điện bình quân. Các cấu phần này bao gồm chi phí phát điện, truyền tải điện, phân phối – bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và chi phí điều hành – quản lý ngành. Đây là điểm cần được đặt cạnh cơ chế phân bổ chi phí chưa được bù đắp vào các kỳ điều chỉnh giá điện tiếp theo, vì nếu chi phí được phân bổ vào giá điện, yêu cầu

minh bạch cấu phần giá sẽ có ý nghĩa thực tế hơn đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng điện.

### **Why businesses and investors should pay attention** **Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For **power project investors**, the draft may directly affect how electricity prices are determined during bidding, PPA negotiations and financial modelling. In particular, the provision that the winning bid electricity price is the power purchase agreement price may turn the price offered in the bid dossier into a long-term commercial parameter of the project.

*Đối với nhà đầu tư dự án điện, dự thảo có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cách xác định giá điện trong quá trình đấu thầu, đàm phán PPA và xây dựng mô hình tài chính. Đặc biệt, quy định về giá điện trúng thầu là giá hợp đồng mua bán điện có thể làm cho mức giá chào trong hồ sơ dự thầu trở thành một thông số thương mại dài hạn của dự án.*

For **large electricity users**, amendments relating to direct power purchase prices may provide a clearer legal basis for DPPA arrangements, including direct power purchases through privately connected grids and contract-for-differences mechanisms in direct power purchases through the national grid. However, these transactions will still have to follow detailed regulations of the Government and the Ministry of Industry and Trade, especially on customer eligibility thresholds, participation models, metering, settlement and power system operation.

*Đối với doanh nghiệp sử dụng điện lớn, các sửa đổi về giá mua bán điện trực tiếp có thể tạo cơ sở pháp lý rõ hơn cho DPPA, bao gồm cả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng và cơ chế hợp đồng kỳ hạn điện trong mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia. Tuy nhiên, các giao dịch này vẫn sẽ phải thực hiện theo quy định chi tiết của Chính phủ và Bộ Công thương, đặc biệt*

về quy mô khách hàng, mô hình tham gia, đo đếm, thanh toán và vận hành hệ thống điện.

For **the electricity market in general**, the draft shows that the direction of electricity price reform is becoming clearer across three layers: generation prices, wholesale/retail electricity prices and prices under direct power purchase mechanisms. Time-of-use pricing, multi-component pricing, elimination of cross-subsidies, allocation of unrecovered costs and transparency of electricity price components will be points to monitor as the draft is finalized.

*Đối với thị trường điện nói chung, dự thảo cho thấy định hướng cải cách giá điện đang được đặt rõ hơn ở cả ba lớp: giá phát điện, giá bán buôn/bán lẻ điện và giá trong các cơ chế mua bán điện trực tiếp. Các nội dung về giá điện theo thời gian sử dụng, giá điện nhiều thành phần, xóa bỏ bù chéo, phân bổ chi phí chưa được bù đắp và minh bạch cấu phần giá điện sẽ là những điểm cần theo dõi trong quá trình hoàn thiện dự thảo.*

## **2. Electricity pricing and cost recovery** **Giá điện và thu hồi chi phí hệ thống**

### **2.1. Proposal to allocate unrecovered costs into the average retail electricity price**

**Đề xuất phân bổ chi phí chưa được bù đắp đầy đủ vào giá bán lẻ điện bình quân**

**Submission dossier and timing.** In the appraisal dossier for the project to amend the Electricity Law that was recently published, the draft Submission of the Ministry of Industry and Trade on the draft Law amending and supplementing a number of articles of Electricity Law No. 61/2024/QH15 proposes adding a mechanism to address reasonable and valid costs serving electricity production and supply that have not been fully recovered through the average retail electricity price. This is a notable new point

because the mechanism is included in the draft law amendment, rather than being discussed only at the decree level on the mechanism for adjusting the average retail electricity price.

**Tờ trình và thời điểm.** Trong hồ sơ thẩm định dự án sửa đổi Luật Điện lực được đăng tải gần đây, Dự thảo Tờ trình của Bộ Công thương về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đề xuất bổ sung cơ chế xử lý các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất, cung ứng điện nhưng chưa được bù đắp đầy đủ trong giá bán lẻ điện bình quân. Đây là nội dung mới đáng chú ý vì cơ chế này được đưa vào dự thảo sửa luật, thay vì chỉ được thảo luận ở cấp nghị định về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân.

**Main content of the proposal.** Under the draft, where reasonable and valid costs serving electricity production and supply have not been fully recovered in previous calculations and adjustments of the average retail electricity price, those costs may be allocated into subsequent calculations and adjustments of the average retail electricity price. This approach should not be understood simply as "passing EVN's losses through to electricity prices", but rather as a proposal to create a legal basis for addressing costs that are determined to be reasonable and valid but have not been fully recovered through electricity prices.

**Nội dung chính của đề xuất.** Theo dự thảo, trường hợp các chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất, cung ứng điện chưa được bù đắp đầy đủ trong các lần tính toán, điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, thì các khoản chi phí này được phân bổ vào các lần tính toán, điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tiếp theo. Cách tiếp cận này không nên được hiểu đơn giản là "đưa lỗ EVN vào giá điện", mà là đề xuất tạo cơ sở pháp lý để xử lý các khoản chi phí được xác định là hợp lý, hợp lệ nhưng chưa được thu hồi đầy đủ qua giá điện.

**EVN figures need to be updated.** According to the published information, EVN's accumulated losses in 2022-2023 were

approximately VND 50,029 billion. By the end of 2024, the accumulated losses of EVN parent company remained approximately VND 44,792 billion. However, EVN has updated the figures to the end of 2025, under which the accumulated losses of EVN parent company remained approximately VND 5,611 billion. Therefore, if the figure of VND 44,792 billion is mentioned, it should be made clear that this was the figure at the end of 2024 and that newer figures to the end of 2025 are already available from public information sources.

**Số liệu EVN cần được cập nhật.** Theo nội dung được công bố, khoản lỗ lũy kế của EVN trong hai năm 2022–2023 khoảng 50.029 tỷ đồng. Đến hết năm 2024, số lỗ lũy kế của Công ty mẹ EVN còn khoảng 44.792 tỷ đồng. Tuy nhiên, EVN đã cập nhật số liệu đến hết năm 2025, theo đó số lỗ lũy kế của Công ty mẹ EVN còn khoảng 5.611 tỷ đồng. Vì vậy, nếu đề cập đến con số 44.792 tỷ đồng, cần nói rõ đây là số liệu đến hết năm 2024 và đã có số liệu cập nhật mới hơn đến hết năm 2025 theo các nguồn thông tin công khai.

**The allocation mechanism does not mean immediately recovering all costs.** The draft raises the issue of allocating unrecovered costs into subsequent adjustments of the average retail electricity price. Therefore, the specific impact on electricity prices will depend on which costs are determined to be reasonable and valid, the remaining cost amount, the allocation period, the price adjustment margin and the regulator's inspection mechanism. In other words, it should not be inferred that all accumulated losses will be passed into electricity prices immediately in a single adjustment.

**Cơ chế phân bổ không đồng nghĩa với thu ngay toàn bộ chi phí.** Dự thảo đặt vấn đề phân bổ các chi phí chưa được bù đắp vào các lần điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tiếp theo. Do đó, tác động cụ thể đến giá điện sẽ phụ thuộc vào khoản chi phí nào được xác định là hợp lý, hợp lệ, quy mô chi phí còn lại, thời gian phân bổ, biên độ điều chỉnh giá và cơ chế kiểm tra của cơ quan

quản lý. Nói cách khác, không nên suy luận rằng toàn bộ khoản lỗ lũy kế sẽ được đưa ngay vào giá điện trong một lần điều chỉnh.

**Transparency of electricity price components is an important accompanying point.** Notably, the draft also requires public and transparent disclosure of the components forming the average retail electricity price, including generation, transmission, distribution-retail, power system dispatch, electricity market transaction administration, ancillary services and sector administration-management costs. This should be viewed together with the mechanism for allocating unrecovered costs, because if electricity prices are adjusted to recover costs, businesses and consumers need a basis to understand which costs are included in electricity prices and why.

**Minh bạch cấu phần giá điện là điểm đi kèm quan trọng.** Điểm đáng chú ý là dự thảo cũng yêu cầu công khai, minh bạch các cấu phần hình thành giá bán lẻ điện bình quân, bao gồm chi phí phát điện, truyền tải điện, phân phối – bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện và chi phí điều hành – quản lý ngành. Nội dung này cần được đặt cạnh cơ chế phân bổ chi phí chưa được bù đắp, vì nếu giá điện được điều chỉnh để thu hồi chi phí, doanh nghiệp và người tiêu dùng cần có cơ sở để hiểu chi phí nào được tính vào giá điện và vì sao.

#### **Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For **electricity users**, this issue may affect electricity costs in subsequent average retail electricity price adjustment periods. However, the extent of the impact will depend on updated figures, the allocation plan and the specific adjustment roadmap.

**Đối với doanh nghiệp sử dụng điện**, nội dung này có thể ảnh hưởng đến chi phí điện trong các kỳ điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân tiếp theo. Tuy nhiên, mức độ tác động sẽ phụ thuộc

vào số liệu cập nhật, phương án phân bổ và lộ trình điều chỉnh cụ thể.

For **power project investors**, EVN's financial health remains an important factor when assessing payment risk, PPA performance and confidence in the electricity market. A mechanism allowing the recovery of reasonable and valid costs may support EVN's financial capacity, but it needs to be accompanied by audits, cost transparency and regulatory oversight.

**Đối với nhà đầu tư dự án điện**, sức khỏe tài chính của EVN vẫn là một yếu tố quan trọng khi đánh giá rủi ro thanh toán, khả năng thực hiện PPA và niềm tin vào thị trường điện. Một cơ chế cho phép thu hồi chi phí hợp lý, hợp lệ có thể hỗ trợ khả năng tài chính của EVN, nhưng cần đi kèm kiểm toán, minh bạch chi phí và giám sát của cơ quan quản lý.

For **the electricity market**, this proposal shows that Vietnam is continuing to move toward an electricity pricing mechanism that more closely reflects input costs. However, for this mechanism to be persuasive, the key question is not only whether costs may be allocated to electricity prices, but which costs are allocated, over what period, and with what level of public disclosure and transparency.

**Đối với thị trường điện**, đề xuất này cho thấy Việt Nam đang tiếp tục dịch chuyển sang cơ chế giá điện phản ánh sát hơn chi phí đầu vào. Tuy nhiên, để cơ chế này có tính thuyết phục, vấn đề trọng tâm không chỉ là “có được phân bổ chi phí vào giá điện hay không”, mà là chi phí nào được phân bổ, phân bổ trong bao lâu, và mức độ công khai, minh bạch đến đâu.

## **2.2. MOIT approves the 2026 hydropower generation price framework Bộ Công thương phê duyệt khung giá phát điện thủy điện năm 2026**

On 14 May 2026, the Ministry of Industry and Trade issued Decision 1127/QĐ-BCT approving the generation price framework applicable to hydropower plants in 2026. According to the published content, the 2026 generation price framework for hydropower plants ranges from VND 0 to VND 1,110/kWh. This price excludes water resource tax, forest environmental service fees, water resource exploitation rights fees and value-added tax. The decision takes effect from 14 May 2026.

*Ngày 14/05/2026, Bộ Công thương ban hành Quyết định 1127/QĐ-BCT phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy thủy điện trong năm 2026. Theo nội dung được công bố, khung giá phát điện năm 2026 đối với nhà máy thủy điện là từ 0 đến 1.110 đồng/kWh. Mức giá này chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng. Quyết định có hiệu lực từ ngày 14/05/2026.*

Under Decision 1127/QĐ-BCT, EVN and power generation units will sign power purchase agreements based on compliance with the generation price framework and the legal regulations on methods for determining power generation service prices issued by the Ministry of Industry and Trade.

*Theo Quyết định 1127/QĐ-BCT, EVN và đơn vị phát điện sẽ ký kết hợp đồng mua bán điện trên cơ sở tuân thủ khung giá phát điện và các quy định pháp luật về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện do Bộ Công thương ban hành.*

### **Why businesses and investors should pay attention** **Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For hydropower plants, the generation price framework is an important parameter in PPA negotiations, revenue calculations and financial modelling. The maximum price of VND 1,110/kWh is not automatically the selling price of every hydropower plant,

but it is an important reference cap for determining and negotiating prices under the current legal framework.

*Đối với nhà máy thủy điện, khung giá phát điện là một thông số quan trọng trong quá trình đàm phán PPA, tính toán doanh thu và mô hình tài chính. Mức giá tối đa 1.110 đồng/kWh không tự động là giá bán điện của mọi nhà máy thủy điện, nhưng là giới hạn tham chiếu quan trọng cho việc xác định và đàm phán giá trong khung pháp lý hiện hành.*

For the power system, hydropower continues to play an important role in system balancing, load regulation and supporting the integration of renewable energy. Therefore, the hydropower pricing mechanism affects not only hydropower investors, but also average generation costs, power system operation and the ability to optimize power sources during dry and rainy seasons.

*Đối với hệ thống điện, thủy điện vẫn là nguồn có vai trò quan trọng trong cân bằng hệ thống, điều tiết phụ tải và hỗ trợ tích hợp năng lượng tái tạo. Vì vậy, cơ chế giá thủy điện không chỉ ảnh hưởng đến nhà đầu tư thủy điện, mà còn liên quan đến chi phí phát điện bình quân, vận hành hệ thống điện và khả năng tối ưu hóa nguồn điện trong mùa khô, mùa mưa.*

For investors considering acquisitions, restructuring or financing of hydropower projects, the 2026 price framework should be included in the review of financial models, especially when assessing expected revenue, tax and fee obligations relating to water resources and compatibility with existing power purchase agreements.

*Đối với nhà đầu tư đang xem xét mua bán, tái cấu trúc hoặc tài trợ dự án thủy điện, khung giá năm 2026 cần được đưa vào rà soát mô hình tài chính, đặc biệt khi đánh giá doanh thu dự kiến, nghĩa vụ thuế, phí liên quan đến tài nguyên nước và mức độ tương thích với hợp đồng mua bán điện hiện hữu.*

### 3. Demand management and energy transition *Quản lý nhu cầu điện và chuyển dịch năng lượng*

#### 3.1. MOIT issues the action plan for implementing Directive 10/CT-TTg

##### ***Bộ Công thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg***

On 14 May 2026, the Ministry of Industry and Trade issued Decision 1126/QĐ-BCT on the Action Plan for implementing Directive 10/CT-TTg of the Prime Minister on strengthening the implementation of power saving and the development of rooftop solar. Under the plan, the Ministry of Industry and Trade sets a target of saving at least 3% of total national electricity consumption in 2026. For the hot-season peak months from April to July, the power saving target is set at a minimum of 10%.

*Ngày 14/05/2026, Bộ Công thương ban hành Quyết định 1126/QĐ-BCT về Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà. Theo kế hoạch, Bộ Công thương đặt mục tiêu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ toàn quốc trong năm 2026. Riêng các tháng cao điểm nắng nóng từ tháng 4 đến tháng 7, mục tiêu tiết kiệm điện được đặt ở mức tối thiểu 10%.*

The plan also emphasizes the coordinated implementation of demand-side management, load shifting and demand response programs. The specific target is to reduce at least 3,000 MW of load capacity during system peak hours when there is a risk of supply-demand imbalance. EVN is also assigned to implement technical and management solutions to reduce total system power losses to below 6%.

*Kế hoạch cũng nhấn mạnh triển khai đồng bộ các chương trình quản lý nhu cầu điện, dịch chuyển phụ tải và điều chỉnh phụ tải điện. Mục tiêu cụ thể là tiết giảm tối thiểu 3.000 MW công suất*

*phụ tải vào các khung giờ cao điểm của hệ thống điện khi có nguy cơ mất cân đối cung – cầu. EVN cũng được giao thực hiện các giải pháp kỹ thuật và quản lý để giảm tổn thất điện năng toàn hệ thống xuống dưới 6%.*

For on-site power sources, the plan continues to promote the development of rooftop solar under the self-production and self-consumption model, with priority groups including public agencies, production and business facilities and households. The combination of BESS is also encouraged to reduce peak-hour load and increase energy self-sufficiency. The annual target is for approximately 10% of public agencies and 10% of households to use rooftop solar, or to reach 20% of the total installed capacity under local development plans for the 2026-2030 period. The plan also sets specific requirements for manufacturing enterprises. Key energy users must incorporate power saving targets into their production plans. Facilities consuming 500,000 kWh/year or more must save at least 3% of electricity consumption per unit of product or 3% of total annual electricity consumption.

*Về nguồn điện tại chỗ, kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh phát triển điện mặt trời mái nhà theo mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ, với các đối tượng ưu tiên gồm cơ quan công sở, cơ sở sản xuất, kinh doanh và hộ gia đình. Việc kết hợp BESS cũng được khuyến khích nhằm giảm phụ tải giờ cao điểm và tăng khả năng tự chủ nguồn điện. Mục tiêu hằng năm là có khoảng 10% cơ quan công sở và 10% hộ gia đình sử dụng điện mặt trời mái nhà, hoặc đạt 20% tổng công suất lắp đặt theo kế hoạch phát triển giai đoạn 2026–2030 của các địa phương.*

*Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu cụ thể đối với doanh nghiệp sản xuất. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải lồng ghép mục tiêu tiết kiệm điện vào kế hoạch sản xuất. Các cơ sở tiêu thụ từ 500.000 kWh/năm trở lên phải tiết kiệm ít nhất 3% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm hoặc 3% tổng điện năng tiêu thụ trong năm.*

## **Why businesses and investors should pay attention** ***Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm***

This plan shows that power saving is no longer merely a slogan but is gradually becoming part of operational management and energy compliance at enterprises. For large electricity-consuming manufacturing facilities, load management, shift adjustments, investment in high-efficiency equipment and preparation of backup power plans may become practical requirements during peak seasons.

*Kế hoạch này cho thấy tiết kiệm điện không còn chỉ là khẩu hiệu vận động, mà đang dần trở thành một phần của quản trị vận hành và tuân thủ năng lượng tại doanh nghiệp. Đối với các cơ sở sản xuất tiêu thụ điện lớn, việc quản lý phụ tải, điều chỉnh ca kíp, đầu tư thiết bị hiệu suất cao và chuẩn bị phương án điện dự phòng có thể trở thành yêu cầu thực tế trong mùa cao điểm.*

For businesses considering investments in rooftop solar and BESS, Decision 1126/QĐ-BCT is a positive policy signal. However, investment decisions still need to be assessed together with other regulations on self-production and self-consumption, sale of surplus electricity, grid connection, metering, electrical safety, fire prevention and fighting, and technical standards for BESS.

*Đối với doanh nghiệp đang cân nhắc đầu tư điện mặt trời mái nhà và BESS, Quyết định 1126/QĐ-BCT là một tín hiệu chính sách tích cực. Tuy nhiên, quyết định đầu tư vẫn cần được đánh giá cùng với các quy định khác về tự sản xuất, tự tiêu thụ, bán điện dư, đấu nối, đo đếm, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy và tiêu chuẩn kỹ thuật của BESS.*

For investors and project developers, the notable point is that regulators are viewing rooftop solar and BESS not only as individual cost-saving tools for businesses, but also as solutions to support the power system: reducing peak load, increasing

flexibility and easing pressure on investment in traditional power sources in the short term.

*Đối với nhà đầu tư và nhà phát triển dự án, điểm đáng chú ý là cơ quan quản lý đang nhìn điện mặt trời mái nhà và BESS không chỉ như công cụ tiết kiệm chi phí riêng lẻ của doanh nghiệp, mà còn như một giải pháp hỗ trợ hệ thống điện: giảm phụ tải đỉnh, tăng tính linh hoạt và giảm áp lực đầu tư nguồn điện truyền thống trong ngắn hạn.*

### **3.2. The debate on Net Zero 2050** ***Tranh luận về Net Zero 2050***

#### **A new line of opinion on postponing Net Zero beyond 2050.**

Some recent analyses have raised the question of whether Vietnam needs to reconsider the target of net-zero emissions by 2050, in the context of the revised Power Development Plan VIII facing significant pressure on timing, power source structure, investment capital and technological feasibility. This remains a line of analytical opinion and is not yet an official policy change by Vietnam.

*Một luồng ý kiến mới về việc lùi Net Zero sau năm 2050. Một số phân tích gần đây đặt vấn đề rằng Việt Nam cần xem xét lại mốc phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, trong bối cảnh việc thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đang chịu nhiều áp lực về tiến độ, cơ cấu nguồn điện, vốn đầu tư và tính khả thi công nghệ. Đây hiện vẫn là một luồng ý kiến phân tích, chưa phải thay đổi chính sách chính thức của Việt Nam.*

#### **Current state of power planning: many 2030 targets may be difficult to achieve.**

The greatest pressure comes from the ability to deploy new power sources under the plan. Some sources expected to grow rapidly by 2030, such as LNG, onshore wind, offshore wind, utility-scale solar, BESS and pumped-storage hydropower, continue to face difficulties relating to pricing mechanisms, investment procedures, land, grid connection,

transmission, financing or storage technology. In that context, if the Net Zero 2050 roadmap continues to be maintained without adjustments to implementation tools, power planning may be placed within a timeframe that is too narrow and difficult to implement in practice.

**Thực trạng quy hoạch điện: nhiều mục tiêu 2030 có nguy cơ khó đạt.** Áp lực lớn nhất đến từ khả năng triển khai các nguồn điện mới theo quy hoạch. Một số nguồn điện được kỳ vọng tăng nhanh đến năm 2030 như LNG, điện gió trên bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời tập trung, BESS và thủy điện tích năng vẫn đang gặp khó khăn về cơ chế giá, thủ tục đầu tư, đất đai, đấu nối, truyền tải, thu xếp vốn hoặc công nghệ lưu trữ. Trong bối cảnh đó, nếu lộ trình Net Zero 2050 tiếp tục được giữ nguyên mà không có điều chỉnh về công cụ thực hiện, quy hoạch điện có thể bị đặt vào một khung thời gian quá hẹp và khó khả thi về mặt triển khai.

**Renewable energy: necessary, but not sufficient on its own to ensure system stability.** Wind and solar power remain important power sources for adding supply, reducing demand for fossil fuels and supporting the energy transition. However, these two sources vary significantly by time of day, season and weather conditions. For Vietnam, the question is not only whether more renewable energy capacity can be added, but whether the system has sufficient ability to absorb, store and dispatch these variable power sources. When BESS and pumped-storage hydropower have not yet developed quickly enough, stable power sources such as LNG, domestic gas, hydropower and, in some periods, coal-fired power still have a role in ensuring system security.

**Năng lượng tái tạo: cần thiết, nhưng chưa thể một mình bảo đảm ổn định hệ thống.** Điện gió và điện mặt trời vẫn là các nguồn điện quan trọng để bổ sung nguồn cung, giảm nhu cầu nhiên liệu hóa thạch và hỗ trợ chuyển dịch năng lượng. Tuy nhiên, hai nguồn này có tính biến thiên lớn theo thời điểm trong ngày, theo mùa và theo điều kiện thời tiết. Đối với Việt Nam, vấn đề không chỉ là có thêm công suất năng lượng tái tạo, mà là hệ thống

*có đủ khả năng hấp thụ, lưu trữ và điều độ các nguồn điện biến động này hay không. Khi BESS và thủy điện tích năng chưa phát triển đủ nhanh, các nguồn điện có khả năng vận hành ổn định như LNG, khí trong nước, thủy điện và trong một số giai đoạn cả điện than vẫn còn vai trò trong bảo đảm an ninh hệ thống.*

**Transition costs: international support funding is not enough to cover investment needs.** Another reason behind the emergence of views supporting a postponement of Net Zero is the large gap between capital needs and actual support funding. The JETP package for Vietnam includes commitments of around USD 15.5 billion, while the capital required for the revised Power Development Plan VIII for 2026-2030 is estimated at around USD 136.4 billion. Moreover, most international support is not grant aid, but mainly commercial loans or technical assistance. Therefore, the financial benefits of the Net Zero 2050 commitment need to be viewed more realistically, especially when Vietnam still needs very large amounts of capital to develop power sources, grids, storage and energy transition infrastructure. See also VWW's previous analysis of the gap between JETP financing commitments and actual implementation needs in [VWW 19: JETP Vietnam - From Commitment to Action](#).

**Chi phí chuyển dịch: nguồn vốn hỗ trợ quốc tế chưa đủ để bù nhu cầu đầu tư.** Một lý do khác làm xuất hiện luồng ý kiến lùi Net Zero là khoảng cách rất lớn giữa nhu cầu vốn và nguồn vốn hỗ trợ thực tế. Gói JETP dành cho Việt Nam có cam kết khoảng 15,5 tỷ USD, trong khi nhu cầu vốn cho Quy hoạch điện VIII điều chỉnh giai đoạn 2026–2030 được ước tính khoảng 136,4 tỷ USD. Hơn nữa, phần lớn nguồn hỗ trợ quốc tế không phải là viện trợ không hoàn lại, mà chủ yếu là vốn vay thương mại hoặc hỗ trợ kỹ thuật. Vì vậy, lợi ích tài chính từ cam kết Net Zero 2050 cần được nhìn nhận thực tế hơn, nhất là khi Việt Nam vẫn cần nguồn vốn rất lớn để phát triển nguồn điện, lưới điện, lưu trữ và hạ tầng chuyển dịch năng lượng. Xem thêm về khoảng cách giữa cam kết tài chính JETP và yêu cầu triển khai thực tế đã được VWW phân

*tích trước đó tại VWW 19: JETP Việt Nam – Từ cam kết đến hành động.*

**Other countries: many major economies and developing countries have chosen post-2050 targets.** Vietnam is not the only country that must balance emissions reduction with the right to development. China and Russia target Net Zero by 2060; Indonesia has also chosen 2060; and India targets 2070. These timelines reflect the fact that many developing economies or economies heavily dependent on fossil fuels need longer roadmaps to ensure energy security, maintain growth and prepare alternative technologies.

**Các nước khác: nhiều nền kinh tế lớn và nước đang phát triển chọn mốc sau 2050.** Việt Nam không phải là nước duy nhất phải cân bằng giữa giảm phát thải và quyền phát triển. Trung Quốc và Nga đặt mục tiêu Net Zero vào năm 2060; Indonesia cũng lựa chọn mốc 2060; Ấn Độ đặt mục tiêu năm 2070. Các mốc thời gian này phản ánh thực tế rằng nhiều nền kinh tế đang phát triển hoặc phụ thuộc lớn vào năng lượng hóa thạch cần lộ trình dài hơn để bảo đảm an ninh năng lượng, duy trì tăng trưởng và chuẩn bị công nghệ thay thế.

**What could Vietnam "lose" if Net Zero is postponed?** The greatest risk may not lie in production in the short term, but in policy signaling and Vietnam's climate diplomacy position. Postponing the target could create the impression that Vietnam is reducing its climate ambition, thereby affecting the country's image in international forums, relations with development partners and some green cooperation programs. However, in goods trade, import markets are usually more directly concerned with the carbon content of products, electricity sources used, emissions data and the ability to demonstrate compliance, rather than looking only at the Net Zero target year of the exporting country.

**Việt Nam có thể “mất” gì nếu lùi Net Zero?** Rủi ro lớn nhất có thể không nằm ở sản xuất trong ngắn hạn, mà ở tín hiệu chính sách và vị thế ngoại giao khí hậu. Việc lùi mục tiêu có thể tạo cảm giác Việt Nam giảm mức độ tham vọng khí hậu, từ đó ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia trong các diễn đàn quốc tế, quan hệ với các đối tác phát triển và một số chương trình hợp tác xanh. Tuy nhiên, về thương mại hàng hóa, các thị trường nhập khẩu thường quan tâm trực tiếp hơn đến hàm lượng carbon trong sản phẩm, nguồn điện sử dụng, dữ liệu phát thải và khả năng chứng minh tuân thủ, thay vì chỉ nhìn vào năm mục tiêu Net Zero của quốc gia xuất khẩu.

**But emissions reduction pressure will not disappear.** Whether or not the Net Zero timeline is adjusted, Vietnamese businesses will still face increasingly clear requirements relating to greenhouse gas inventories, emissions data, clean energy use, renewable energy certificates and carbon standards in supply chains. For exporters, this pressure comes from customers, investors, banks and import markets, not only from the Vietnamese Government's climate commitment.

**Nhưng áp lực giảm phát thải sẽ không biến mất.** Dù mốc Net Zero có được điều chỉnh hay không, doanh nghiệp Việt Nam vẫn sẽ đối mặt với các yêu cầu ngày càng rõ hơn về kiểm kê khí nhà kính, dữ liệu phát thải, sử dụng năng lượng sạch, chứng chỉ năng lượng tái tạo và tiêu chuẩn carbon trong chuỗi cung ứng. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, áp lực này đến từ khách hàng, nhà đầu tư, ngân hàng và thị trường nhập khẩu, chứ không chỉ từ cam kết khí hậu của Chính phủ Việt Nam.

**Point of caution: Net Zero 2050 remains the official commitment.** To date, Vietnam has not announced any adjustment to the Net Zero 2050 target. In January 2026, the Prime Minister continued to emphasize that the target of net-zero emissions by 2050 is an action commitment and responsibility of the entire political system, the business community and the

people. Therefore, discussions on the possibility of postponing the Net Zero timeline should be treated as a signal for monitoring policy debates, not as a basis for businesses to change their ESG plans or compliance strategies.

**Điểm cần thận trọng: Net Zero 2050 vẫn là cam kết chính thức.** Cho đến nay, Việt Nam chưa công bố việc điều chỉnh mục tiêu Net Zero 2050. Tháng 1/2026, Thủ tướng vẫn nhấn mạnh mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 là cam kết hành động và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Vì vậy, các thảo luận về khả năng lùi mốc Net Zero nên được xem là tín hiệu để theo dõi tranh luận chính sách, chứ chưa phải cơ sở để doanh nghiệp thay đổi kế hoạch ESG hoặc chiến lược tuân thủ.

#### **Why businesses and investors should pay attention Vì sao doanh nghiệp và nhà đầu tư cần quan tâm**

For energy investors, this debate shows that Vietnam's energy transition roadmap may need to be reassessed in a more realistic manner in terms of technology, investment capital and power system operational capability. The roles of LNG, domestic gas, nuclear power, BESS, pumped-storage hydropower and renewable energy may continue to be adjusted in future plans and policies.

*Đối với nhà đầu tư năng lượng, tranh luận này cho thấy lộ trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam có thể cần được đánh giá lại theo hướng thực tế hơn về công nghệ, vốn đầu tư và khả năng vận hành hệ thống. Vai trò của LNG, khí trong nước, điện hạt nhân, BESS, thủy điện tích năng và năng lượng tái tạo có thể tiếp tục được điều chỉnh trong các quy hoạch và chính sách tiếp theo.*

For large electricity users, the important question is not only whether Vietnam maintains the 2050 target or postpones it to 2060. The more practical issue is how electricity costs, access to clean electricity, DPPA mechanisms, renewable energy

certificates and emissions reporting obligations will change in the coming years.

*Đối với doanh nghiệp sử dụng điện lớn, điểm quan trọng không chỉ là Việt Nam giữ mốc 2050 hay lùi sang 2060. Vấn đề thực tế hơn là chi phí điện, khả năng tiếp cận điện sạch, cơ chế DPPA, chứng chỉ năng lượng tái tạo và nghĩa vụ báo cáo phát thải sẽ thay đổi như thế nào trong những năm tới.*

For exporters, the Net Zero debate should not be understood as a reason to delay emissions reduction plans. Even if national policy changes, requirements from import markets and international customers regarding the carbon content of products, clean electricity origin and emissions data will continue to increase.

*Đối với doanh nghiệp xuất khẩu, không nên hiểu tranh luận về Net Zero là lý do để trì hoãn kế hoạch giảm phát thải. Ngay cả khi chính sách quốc gia thay đổi, yêu cầu từ thị trường nhập khẩu và khách hàng quốc tế về carbon trong sản phẩm, nguồn gốc điện sạch và dữ liệu phát thải vẫn sẽ tiếp tục tăng.*

#### **4. General observations Nhận định chung**

VWW 31 shows that Vietnam's power sector is shifting from the question of "how to add more power sources" to a broader question: how to allocate costs correctly, manage load effectively, certify clean electricity and maintain a feasible energy transition roadmap.

*VWW 31 cho thấy ngành điện Việt Nam đang chuyển từ câu hỏi “làm thế nào để có thêm nguồn điện” sang câu hỏi rộng hơn: làm thế nào để phân bổ đúng chi phí, quản lý tốt phụ tải, chứng nhận được điện sạch và duy trì một lộ trình chuyển dịch năng lượng khả thi.*

The draft amendments to the Electricity Law lay the legal foundation for new components such as electricity storage, RECs, the REC market, smart grids and zone/cluster models. The mechanism for allocating EVN's unrecovered costs into electricity prices raises questions about cost transparency and the ability of businesses and consumers to absorb electricity price fluctuations. The 2026 hydropower generation price framework continues to complete part of the power source pricing mechanism. Meanwhile, the Action Plan on power saving and rooftop solar shows that demand management and distributed power sources will play an increasingly important role in ensuring energy security.

*Dự thảo sửa đổi Luật Điện lực đặt nền móng pháp lý cho các cấu phần mới như lưu trữ điện, REC, thị trường REC, lưới điện thông minh và mô hình khu, cụm. Cơ chế phân bổ khoản chi phí chưa được bù đắp của EVN vào giá điện đặt ra câu hỏi về minh bạch chi phí và sức chịu đựng của doanh nghiệp và người tiêu dùng trước biến động giá điện. Khung giá phát điện thủy điện năm 2026 tiếp tục hoàn thiện một phần cơ chế giá nguồn điện. Trong khi đó, Kế hoạch hành động về tiết kiệm điện và điện mặt trời mái nhà cho thấy quản lý nhu cầu điện và nguồn điện phân tán sẽ ngày càng có vai trò lớn hơn trong bảo đảm an ninh năng lượng.*

The common thread is this: the energy transition does not depend only on adding renewable energy. It also requires an electricity pricing system that reasonably reflects costs, an EVN with sufficient financial capacity, a credible clean electricity certification mechanism and an operating framework that helps businesses use electricity more efficiently.

*Điểm xuyên suốt là: chuyển dịch năng lượng không chỉ phụ thuộc vào việc bổ sung năng lượng tái tạo. Nó còn đòi hỏi một hệ thống giá điện phản ánh chi phí hợp lý, một EVN đủ năng lực tài chính, một cơ chế chứng nhận điện sạch đủ tin cậy, và một khuôn khổ vận hành giúp doanh nghiệp sử dụng điện hiệu quả hơn.*

## The Week Ahead

### *Tuần tới cần theo dõi*

Investors and businesses should continue to monitor five groups of issues.

*Nhà đầu tư và doanh nghiệp nên tiếp tục theo dõi năm nhóm nội dung.*

**First**, the progress of appraisal and finalization of the draft Law amending and supplementing a number of articles of the Electricity Law, especially provisions on electricity storage systems, RECs, the REC market, smart grids and electricity pricing mechanisms.

**Thứ nhất**, tiến độ thẩm định và hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, đặc biệt là các quy định về hệ thống lưu trữ điện, REC, thị trường REC, lưới điện thông minh và cơ chế giá điện.

**Second**, the final approach to the mechanism for allocating unrecovered electricity production and supply costs into electricity prices, including the scope of costs to be allocated, the applicable period, audit principles, allocation roadmap and accountability mechanism.

**Thứ hai**, phương án cuối cùng về cơ chế phân bổ các khoản chi phí sản xuất, cung ứng điện chưa được bù đắp đầy đủ vào giá điện, bao gồm phạm vi chi phí được phân bổ, thời kỳ áp dụng, nguyên tắc kiểm toán, lộ trình phân bổ và cơ chế giải trình.

**Third**, the implementation of Decision 1126/QĐ-BCT at the local level and within the EVN system, especially DR/DSM programs (demand response and demand-side management), peak load reduction, development of rooftop solar for self-production and self-consumption, and BESS.

**Thứ ba**, việc triển khai Quyết định 1126/QĐ-BCT tại địa phương và trong hệ thống EVN, nhất là các chương trình DR/DSM (điều

*chính phụ tải điện/quản lý nhu cầu điện), tiết giảm phụ tải cao điểm, phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và BESS.*

**Fourth**, the impact of the 2026 hydropower generation price framework on PPA negotiations, financial models and transactions relating to hydropower projects.

**Thứ tư**, tác động của khung giá phát điện thủy điện năm 2026 đối với đàm phán PPA, mô hình tài chính và các giao dịch liên quan đến dự án thủy điện.

**Fifth**, official developments in Net Zero policy. Discussions on the possibility of postponing the Net Zero timeline should be monitored, but businesses should not wait for policy changes before preparing for clean electricity requirements, emissions data and renewable energy certification.

**Thứ năm**, diễn biến chính thức của chính sách Net Zero. Các tranh luận về khả năng lùi mốc Net Zero cần được theo dõi, nhưng doanh nghiệp không nên chờ thay đổi chính sách mới bắt đầu chuẩn bị cho yêu cầu về điện sạch, dữ liệu phát thải và chứng nhận năng lượng tái tạo.

Vilasia Watt Weekly is published every Tuesday at 3:00 pm. Subscribe for updates on Vietnam's energy landscape.

*Vilasia Watt Weekly phát hành mỗi thứ Ba lúc 3 giờ chiều. Đăng ký để cập nhật bức tranh năng lượng Việt Nam.*

*Vilasia is a Vietnamese transactional law firm specialising in M&A, venture capital, finance and antitrust. The firm won “Best New Law Firm” at the Vietnam Law Firm Awards 2026 by Asia Business Law Journal.*

*Vilasia là công ty luật chuyên tư vấn về M&A, đầu tư mạo hiểm, tài chính và luật cạnh tranh. Công ty đã được vinh danh là “Công Ty Luật Mới Xuất Sắc Nhất Việt Nam” với giải thưởng Vietnam Law Firm Awards 2026 do Asia Business Law Journal tổ chức.*



## ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

*Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.*

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

*Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.*



**VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF:  
VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:**



Youthful Zeal and  
Seasoned Expertise  
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và  
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge  
and Practical Application  
*Lý Thuyết Sâu Rộng và  
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional  
Standards and Deep  
Local Insights  
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và  
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with  
Modern Technologies  
*Giá Trị Truyền Thống và  
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social  
Contribution  
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và  
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with  
Structured Governance  
*Thích Ứng Linh Hoạt  
và Quản Trị Chặt Chẽ*

**CONTACT US**  
**LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI**

**Visit Our Website**  
**Website**

[www.vil.asia](http://www.vil.asia)

**Call Us**

**Điện thoại**

**(+84)286.270.8696**

**Email Us**

**Email**

[partners@vil.asia](mailto:partners@vil.asia)

**Meet Us in Person**

**Gặp mặt trực tiếp**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Ton Duc Thang**

**District 1, HCMC, Vietnam**

**Aqua 1, Vinhomes Golden River**

**2 Tôn Đức Thắng**

**Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam**



**Ngu Truong**

**Managing Partner**

[ngutruong@vil.asia](mailto:ngutruong@vil.asia)



**Trang Nguyen**

**Partner**

[thuytrangnguyen@vil.asia](mailto:thuytrangnguyen@vil.asia)